

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ
VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

Số: 257/TCKT-VIMCC

V/v: Công bố thông tin

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin
2. Mã chứng khoán: TVM
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
4. Điện thoại: 024.38 544 252 Fax: 024. 38 543 164
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phùng Đức Trường – Kế toán trưởng
6. Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03.24/NQ-VIMCC ngày 26 tháng 03 năm 2024
7. Nội dung chi tiết được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ:
<http://vimcc.vn/>
8. Công ty xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

NGƯỜI ỦY QUYỀN CBTT
KẾ TOÁN TRƯỞNG



Phùng Đức Trường

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (sau đây gọi là Công ty), số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (HĐQT) đã họp dưới sự chủ trì của Ông Ngô Thế Phiệt - Chủ tịch HĐQT để bàn về một số nội dung công việc trong Công ty.

Tham gia họp gồm các Ông:

- | | |
|------------------|-----------------|
| - Ngô Thế Phiệt | Chủ tịch HĐQT |
| - Lê Văn Duẩn | Thành viên HĐQT |
| - Lê Việt Phương | Thành viên HĐQT |

I. Nội dung:

- Thông qua kết quả SXKD năm 2023 và nghe báo cáo kết quả SXKD Quý I năm 2024;
- Thông qua nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;
- Thông qua các Quy chế: (i) Quy chế quản lý khoán chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập; (ii) Quy chế công tác Văn thư.
- Thông qua việc quyết toán Quỹ lương thực hiện năm 2023;
- Thông qua Công tác cán bộ

II. Quyết nghị:

1. Thông qua kết quả SXKD năm 2023 và kết quả SXKD quý I năm 2024

Căn cứ tờ trình số 130/TTr-VIMCC ngày 23/3/2024 của Giám đốc Công ty về việc thông qua kết quả SXKD năm 2023 và kết quả SXKD quý I năm 2024

Sau khi thảo luận, HĐQT thống nhất thông qua kết quả SXKD năm 2023 và nghe báo cáo kết quả SXKD quý I năm 2024 với một số nội dung chính như sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, cụ thể như sau:

- Nộp Ngân sách: 12,19 tỷ đồng, bằng 111,5% giá trị thực hiện năm 2022;
- Doanh thu: 160,74 tỷ đồng, bằng 95,8% giá trị thực hiện năm 2022, bằng 110,9% kế hoạch năm 2023;
- Giá trị sản xuất: 114,73 tỷ đồng, bằng 102,8% giá trị thực hiện năm 2022, bằng



125,4% kế hoạch năm 2023;

- Lợi nhuận: 2,75 tỷ đồng, bằng 139,7% giá trị thực hiện năm 2022, bằng 183,5% kế hoạch năm 2023;

- Thu nhập bình quân: 18,52 tr.đồng/người-tháng, bằng 127,6% giá trị thực hiện năm 2022, bằng 146,5% kế hoạch năm 2023.

Một số chỉ tiêu chủ yếu kết quả SXKD năm 2023 của toàn Công ty, như bảng sau:

TT	Chi tiêu	ĐVT	T/h năm 2022	KH PHKD năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ % so với	
						Cùng kỳ	KH 2023
1	Nộp Ngân sách		10.938,60	Theo qđ	12.191,48	111,5	
2	Doanh thu	Tr.đ	167.822,16	145.000	160.746,36	95,8	110,9
-	Tư vấn thiết kế, NCKH	„	113.631,13	88.741	111.564,47	98,2	125,7
-	Dịch vụ tổng hợp và XD	„	52.857,76	56.000	48.979,89	92,7	87,5
-	Hoạt động Tài chính và khác	„	1.333,27	259	202,00	15,2	78,0
3	Giá vốn hàng mua vào bán ra	„	54.919,90	53.243	45.806,30	83,4	86,0
4	Giá trị sản xuất	„	111.568,99	91.498	114.738,06	102,8	125,4
-	Tư vấn thiết kế, NCKH	„	97.959,55	75.498	102.344,73	104,5	135,6
-	Dịch vụ tổng hợp và XD	„	13.609,44	16.000	12.393,33	91,1	77,5
5	Tổng chi phí	„	158.159,40	141.200	157.424,61	99,5	111,5
5.1	Chi phí trung gian	„	104.216,45	94.847	102.061,82	97,9	107,6
5.2	Giá trị gia tăng	„	142.665,93	46.353	55.362,79	38,8	119,4
-	Khấu hao TSCĐ	„	1.895,89	1.701	1.643,49	86,7	96,6
-	Tiền lương	„	45.285,49	37.938	47.800,09	105,6	126,0
	+ SXKD		43.437,49	36.090	45.595,09		
	+ Viên chức quản lý		1.848,00	1.848	2.205,00		
-	BHXH, y tế, kinh phí công đoàn	„	5.147,12	5.267	4.944,37	96,1	93,9
-	Các loại thuế	„	1.614,45	1.446	974,84	60,4	67,4
6	Kết chuyển chi phí dở dang (ĐK-CK)	„	7.692,34	2.300	568,63	7,4	24,7
7	Lợi nhuận	„	1.970,42	1.500,00	2.753,13	139,7	183,5
8	Lao động, tiền lương	„					
-	Lao động bình quân	Người	260,00	250	215	82,7	86,0
-	Tiền lương b/q/tháng	1000đ	14.514,58	12.646	18.527	127,6	146,5
-	Đơn giá tiền lương (đ/1000đ GTSX)		405,90	394,44	416,60	102,6	105,6
9	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	205,34	250	224,86	109,5	89,9

Đánh giá chung: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty đã vượt so với kế hoạch SXKD đã đề ra tại các Quyết định số 15/QĐ-VIMCC ngày 12/01/2023 của Giám đốc Công ty về việc ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

1.2. Nghe báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý I năm 2024

1. Ký kết hợp đồng

Trong quý I năm 2024, toàn Công ty ký được: 15,35 tỷ đồng, bằng 117,0% giá

trị cùng kỳ năm 2023 (13,15 tỷ đồng) và bằng 9,6% KHSXKD năm 2024 (160 tỷ đồng), trong đó:

- Tư vấn thiết kế: 11,79 tỷ đồng, bằng 107,4% giá trị thực hiện cùng kỳ năm 2023 (10,97 tỷ đồng) và bằng 10,4% KHSXKD năm 2024 (113,12 tỷ đồng);

- Dịch vụ tổng hợp và xây dựng: 0,55 tỷ đồng, bằng 25,2% giá trị thực hiện cùng kỳ năm 2023 (2,18 tỷ đồng) và bằng 1,1% KHPHKD năm 2024 (46,82 tỷ đồng).

2. Một số chỉ tiêu kết quả SXKD

Một số chỉ tiêu chủ yếu dự kiến kết quả SXKD quý I năm 2024 như bảng sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Toàn Công ty				
			T/h quý I năm 2023	KH PHKD năm 2024	D/k quý I năm 2024	Tỷ lệ % so với	
						Cùng kỳ	KH 2024
1	Nộp Ngân sách		4.913,81	Theo qđ	3.919,74	79,8	
2	Doanh thu	Tr.đ	7.314,54	160.000	22.400,19	306,2	14,0
-	Tư vấn thiết kế, NCKH	„	5.368,18	112.921	17.184,65	320,1	15,2
-	Dịch vụ tổng hợp và XD	„	1.937,18	46.820	5.210,46	269,0	11,1
-	Hoạt động Tài chính và khác	„	9,18	259	5,08	55,3	2,0
4	Giá trị sản xuất	„	5.147,66	101.547	16.947,38	329,2	16,7
-	Tư vấn thiết kế, NCKH	„	4.833,91	88.942	15.459,75	319,8	17,4
-	Dịch vụ tổng hợp và XD	„	313,75	12.605	1.487,63	474,1	11,8
7	Lợi nhuận	„	29,90	1.700	212,61	711,1	12,5
8	Lao động, tiền lương	„					
-	Lao động bình quân	Người	219,67	228	210	95,6	92,1
-	Tiền lương b/q/tháng	1000đ	872,10	17.541	11.708,18	1.342,5	66,7
-	Đơn giá tiền lương (đ/1000đ GTSX)		446,59	473	435	97,5	92,1

1.3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2024

Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD quý II năm 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan Công ty	XN TKTHG	XN TM&DVTH	Toàn Công ty
1	Doanh thu	18.400	5.000	4.600	28.000
-	Tư vấn thiết kế, NCKH	18.400	5.000		23.400
-	Dịch vụ TH & XD			4.600	4.600
2	Giá trị sản xuất	16.560	4.500	1.900	22.960
-	Tư vấn thiết kế, NCKH	16.560	4.500		21.060
-	Dịch vụ TH & XD			1.900	1.900
3	Lợi nhuận	200	90	50	340

Giao cho Giám đốc, Ban lãnh đạo điều hành Công ty chỉ đạo các đơn vị, phòng ban: Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, tiến độ các công trình, công việc để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD quý II và năm 2024.

2. Thông qua về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Căn cứ tờ trình số 126/TTr-TVM ngày 21/3/2024 của Người phụ trách quản trị Công ty về việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Sau khi thảo luận, HĐQT thống nhất thông qua chương trình Đại hội và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin, nội dung cụ thể như sau:

2.1. Thời gian: Dự kiến ngày 23 tháng 4 năm 2023.

2.2. Địa điểm: Tại Hội trường tầng VI, Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin, số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

2.3. Thành phần: Tất cả các cổ đông sở hữu chứng khoán theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2.4. Chương trình Đại hội.

2.4.1 Các báo cáo chính của Đại hội

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024;

- Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán;

- Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; phương án trả cổ tức năm 2023;

- Báo cáo mức chi trả tiền thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024;

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023;

- Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát: Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty; Báo cáo tài chính năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc;

- Phương án lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2024.

2.4.2. Xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024;
- Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;
- Thông qua Báo cáo của HĐQT;
- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2024;
- Thông qua mức cổ tức năm 2023 và phương án trả cổ tức năm 2024;
- Thông qua việc chi trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2024;

Căn cứ nghị quyết, Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

3. Thông qua các Quy chế

Căn cứ tờ trình số 127/TTr-TVM ngày 21/3/2024 của Giám đốc Công ty về việc thông qua Dự thảo Quy chế.

Căn cứ kết quả thẩm định dự thảo Quy chế quản lý khoán chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập năm 2024.

Sau khi thảo luận, HĐQT thống nhất thông qua các Quy chế:

1. Quy chế quản lý khoán chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập
 2. Quy chế công tác Văn thư
- (Có các Quy chế đính kèm).

Căn cứ nghị quyết giao cho Chủ tịch HĐQT ban hành Quyết định thực hiện.

4. Thông qua việc quyết toán Quỹ lương thực hiện năm 2023;

Căn cứ tờ trình số 131/TTr-TVM ngày 23/3/2024 của Giám đốc Công ty về việc Về việc phê duyệt quyết toán Quỹ lương thực hiện năm 2023.

Sau khi thảo luận, HĐQT thống nhất thông qua việc quyết toán Quỹ lương thực hiện năm 2023 với một số nội dung chính như sau:

4.1. Quyết toán Quỹ tiền lương người lao động:

- Quỹ lương dự phòng năm 2022 chuyển sang: 0.0 đồng
- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023: 45.595.090.455 đồng

4.2. Quyết toán Quỹ lương người quản lý Công ty:

Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023: 2.205.000.000 đồng

(Có bảng kê chi tiết kèm theo)

4.3. Giao cho Giám đốc Công ty:

- Quyết toán quỹ lương Người quản lý Công ty năm 2023.
 - Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh để chi nguồn kết dư đúng quy định.
- Căn cứ nghị quyết giao cho Chủ tịch HĐQT ban hành Quyết định thực hiện.

5. Thông qua công tác cán bộ

Căn cứ tờ trình số 134/TTr-TVM ngày 23/3/2023 của Giám đốc Công ty về công tác cán bộ.

Sau khi thảo luận, HĐQT thống nhất thông qua chủ trương và phương án bổ nhiệm Trưởng phòng Kế hoạch Công ty (có phương án kèm theo);

Căn cứ nội Nghị quyết giao cho Giám đốc Công ty triển khai quy trình xem xét bổ nhiệm Trưởng phòng Kế hoạch Công ty theo quy định.

Các TVHĐQT

Lê Văn Duẩn



Lê Việt Phương



CHỦ TỊCH HĐQT



Ngô Thế Phiệt

Nơi nhận:

- Ban kiểm soát Công ty;
- KTr (để CBTT);
- Lưu HĐQT.

